TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/DS-ST
Ngày: 10/3/2023
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Hoàn.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Tấn H, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Tấn H: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958, theo giấy ủy quyền ngày 21/10/2022 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Tấn H trình bày:

Ngày 08/10/2019 âm lịch, chồng tôi là ông Hồ Tấn H có cho bà Nguyễn Thị B mượn 30 chỉ vàng 24Kr. Bà Bđến nhà tôi ở ấp B để lấy. Bà Bcó hứa khi nào chồng tôi cần thì báo trước một tháng Bà Bsẽ trả. Nhưng đến khi chồng tôi cần tiền đến đòi thì Bà Bcứ hứa hẹn nhiều lần mà không trả. Chồng tôi nhiều lần nhắc nhở

về số nợ trên, Bà Bhứa là bán đất xong sẽ trả cho chồng tôi. Đến nay, Bà Bđã bán đất xong nhưng vẫn không thanh toán số vàng trên cho chồng tôi. Do đây là chỗ quen biết nên chồng tôi rất tin tưởng đã cho Bà Bmượn 30 chỉ vàng 24K. Bà Bđã trả cho ông H 05 chỉ vàng 24Kr nên hiện nay bà Bcòn nợ ông H 25 chỉ vàng 24Kr. Nay tôi yêu cầu bà Bphải trả cho ông H 125.000.000 đồng tương đương giá trị 25 chỉ vàng 24Kr. Tôi yêu cầu bà Btrả một lần.

* *Bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:* Tôi thống nhất với lời trình bày của bà M, tôi thừa nhận còn nợ ông H 25 chỉ vàng 24Kr, giá trị là 125.000.000 đồng. Nay ông H khởi kiện tôi đồng ý trả cho ông H 125.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh hiện nay khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, bà Mai là người đại diện theo ủy quyền của ông H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Bé phải trả số tiền còn nợ là 125.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Bé thừa nhận còn nợ ông H số tiền là 125.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Hồ Tấn H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ là 125.000.000 đồng tương đương giá trị 05 chỉ vàng 24 Kr nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị B có nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Tấn H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo "Giấy mượn vàng" ngày mùng 8 tháng 10 năm 2019 âm lịch thể hiện bà Bcó mượn của ông Hồ Tấn H 30 chỉ vàng 24Kr. Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Bthừa nhận có vay của ông H 30 chỉ vàng 24Kr nhưng đã trả 05 chỉ vàng 24Kr, còn nợ 25 chỉ vàng 24Kr. Lời trình bày của bà Bđược bà M là người đại diện theo ủy quyền của ông H thừa nhận. Do đó có đủ cơ sở xác định bà Bcó vay của ông H 30 chỉ vàng 24Kr, đã trả 05 chỉ vàng 24Kr và hiện nay còn nợ ông H 25 chỉ vàng 24Kr nên ông H khởi kiện là có cơ sở. Bà M yêu cầu bà Btrả cho ông H số tiền 125.000.000 đồng tương đương giá trị 25 chỉ vàng 24Kr.

Ông H đã nhiều lần yêu cầu bà Btrả lại số tiền vay nhưng bà Bkhông thực hiện là vi phạm hợp đồng, có lỗi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với bên cho vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[3] Bà Btrình bày do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần số tiền còn nợ ông H là 125.000.000 đồng không được bà M là người đại diện theo ủy quyền của ông H chấp nhận nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bà Bé.

[4] Về lãi: Ông H không yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tấn H.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên bà Bcó đơn xin giảm án phí do hạn mặn làm toàn bộ sầu riêng là nguồn thu nhập chính của bà Bbị chết có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T nên Hội đồng xét xử giảm cho bà B50% án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Hồ Tấn H là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tấn H.

Buộc bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho ông Hồ Tấn H số tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản

tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị B phải chịu 6.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được giảm 50% án phí nên bà Bphải nộp 3.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Hồ Tấn H là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nên không phải trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông H.

3. Về quyền kháng cáo: Ông H, bà Bé có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Giang